ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2695 /QĐ-UBND	*Điện Biên, ngày 26 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận kết quả xét tuyển, kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển viên chức, công chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND, ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy biên chế cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-SNV, ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thuộc huyện Điện Biên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả xét tuyển kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên như sau:

1. Số lượng thí sinh đã tham gia phỏng vấn, thực hành (vòng 2): **73 thí sinh**;
2. Số lượng thí sinh trúng tuyển: **29 thí sinh**.

(*Có danh sách chi tiết kèm theo*)

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện thông báo công khai kết quả tuyển dụng; gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký; hướng dẫn người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện và các thí sinh có tên ghi tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (B/c);
- TT Huyện ủy (B/c);
- TT HĐND huyện (B/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, PNV.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Xuân Chinh

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN

DANH SÁCH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN,
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2695 /QĐ-UBND, ngày 26 /9/2023 của Uỷ ban nhân dân huyện Điện Biên)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Trình độ, chuyên ngành đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm vòng 2		
					Trình độ	Ngành đào tạo (theo bằng tốt nghiệp)		Điểm ưu tiên	Điểm thực hành, phỏng vấn (vòng 2) chính thức	Tổng điểm xét tuyển
I. Vị trí Giáo viên mầm non, chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng III, V.07.02.26: 11 người										
1	**Trường Mầm non xã Na Ư: 02 người**									
1.1	Lù Thị Thắm	03/7/2001	Thái	Xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	77,5	**82,5**
1.2	Lò Thị Thuỷ	01/01/2000	Thái	Xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Đại học	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	76,0	**81,0**
2	**Trường Mầm non xã Mường Lói: 03 người**									
2.1	Lò Thị Thành	25/12/1995	Lào	Xã Mường Lói, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	76,0	**81,0**
2.2	Lò Thị Loan	08/3/1996	Lào	Xã Mường Lói, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	75,0	**80,0**
2.3	Trần Thị Mỹ Lệ	02/10/1999	Kinh	Xã Liên Hiệp, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Không		74,0	**74,0**
3	**Trường Mầm non xã Phu Luông: 02 người**									
3.1	Quàng Thị Nhung	20/10/2000	Thái	Xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Đại học	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	80,5	**85,5**
3.2	Trần Thị Thu Phương	05/8/2001	Kinh	Xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, thành phố Thái Bình	Đại học	Giáo dục mầm non	Không		80,5	**80,5**
4	**Trường Mầm non xã Mường Nhà: 02 người**									
4.1	Đào Thị Tuyết	09/01/1992	Kinh	Song Lãng - Vũ Thư - Thái Bình	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	|Không		78,5	**78,5**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Trình độ, chuyên ngành đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm vòng 2		
					Trình độ	Ngành đào tạo (theo bằng tốt nghiệp)		Điểm ưu tiên	Điểm thực hành, phỏng vấn (vòng 2) chính thức	Tổng điểm xét tuyển
4.2	Nguyễn Thị Hà	30/01/2001	Kinh	Xã Bạch Đằng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Không		76,5	**76,5**
5	**Trường Mầm non số 2 xã Na Tông: 02 người**									
5.1	Quàng Thị Viên	18/3/1993	Khơ Mú	Xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	79,5	**84,5**
5.2	Phạm Thuý Hằng	28/11/2000	Kinh	Xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Không		74,5	**74,5**
II. Vị trí Giáo viên văn hoá cấp tiểu học, chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng III, V.07.03.29: 10 người										
1	**Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở xã Phu Luông: 02 người**									
1.1	Lê Thu Ngoan	11/8/2000	Kinh	Xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không		87,0	**87,0**
1.2	Cà Thị Duyên	19/02/1999	Thái	Phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Đại học	Giáo dục tiểu học	Là người dân tộc thiểu số	5	74,5	**79,5**
2	**Trường PTDTBT Tiểu học xã Mường Lói: 03 người**									
2.1	Lò Thị Hoài	19/7/1998	Thái	Xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Đại học	Giáo dục tiểu học	Là người dân tộc thiểu số	5	79,5	**84,5**
2.2	Lò Thị Phương	01/11/2000	Thái	Xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Đại học	Giáo dục tiểu học	Là người dân tộc thiểu số	5	75,0	**80,0**
2.3	Bạc Cầm Thịnh	16/7/1992	Thái	Thị Trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Đại học	Giáo dục tiểu học	Là người dân tộc thiểu số	5	71,5	**76,5**
3	**Trường PTDTBT Tiểu học xã Mường Nhà: 02 người**									
3.1	Đỗ Diệu Mi	26/01/1998	Kinh	Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không		80,5	**80,5**
3.2	Lường Thị Yến	12/12/1999	Thái	Xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục tiểu học	Là người dân tộc thiểu số	5	75,5	**80,5**
4	**Trường PTDTBT Tiểu học số 2 xã Na Tông: 02 người**									

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Trình độ, chuyên ngành đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm vòng 2		
					Trình độ	Ngành đào tạo (theo bằng tốt nghiệp)		Điểm ưu tiên	Điểm thực hành, phỏng vấn (vòng 2) chính thức	Tổng điểm xét tuyển
4.1	Nguyễn Mạnh Tuấn	20/5/1997	Khơ Me	Thị Trấn thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Đại học	Giáo dục tiểu học	Là người dân tộc thiểu số	5	84,5	**89,5**
4.2	Trần Văn Bình	30/8/2001	Kinh	Xã Liên Hiệp, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không		84,0	**84,0**
5	**Trường PTDTBT Tiểu học xã Hẹ Muông: 01 người**									
5.1	Nguyễn Thị Hoa	08/02/1996	Kinh	Xã Đông Thọ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không		80,5	**80,5**
III. Vị trí Giáo viên Tin học cấp tiểu học, chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng III, V.07.03.29: 01 người										
1	**Trường PTDTBT TH số 2 xã Na Tông: 01 người**									
1.1	Vũ Thị Linh	20/3/1997	Kinh	Xã Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học	Sư phạm Tin học	Không		73,5	**73,5**
IV. Vị trí Giáo viên Tiếng Anh cấp tiểu học, chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng III, V.07.03.29: 01 người										
1	**Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở xã Phu Luông: 01 người**									
1.1	Lò Hồng Hạnh	11/12/2001	Thái	Xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Là người dân tộc thiểu số	5	71,5	**76,5**
V. Vị trí Giáo viên Thể dục cấp tiểu học, chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng III, V.07.03.29: 01 người										
1	**Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở xã Phu Luông: 01 người**									
1.1	Vũ Tuấn Sơn	23/02/2000	Kinh	Xã Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học	Giáo dục thể chất	Không		77,0	**77,0**
VI. Vị trí Giáo viên Ngữ văn cấp THCS, chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng III, V.07.04.32: 02 người										
1	**Trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở xã Phu Luông: 02 người**									
1.1	Lò Thị Anh	18/7/2000	Thái	Xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Là người dân tộc thiểu số	5	80,5	**85,5**
1.2	Nguyễn Văn Đức	16/9/1995	Kinh	Xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Không		84,0	**84,0**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Trình độ, chuyên ngành đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm vòng 2		
					Trình độ	Ngành đào tạo (theo bằng tốt nghiệp)		Điểm ưu tiên	Điểm thực hành, phỏng vấn (vòng 2) chính thức	Tổng điểm xét tuyển
VII. Vị trí Giáo viên Toán cấp THCS, chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng III, V.07.04.32: 01 người										
1	**Trường THCS xã Mường Pồn: 01 người**									
1.1	Nguyễn Thị Thuỷ	24/6/1984	Kinh	Xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Đại học	Sư phạm Toán học	Không		82,5	**82,5**
VIII. Nhân viên kế toán, chức danh nghề nghiệp Kế toán viên, mã số 06.031: 02 người										
1	**Trường THCS xã Noong Hẹt: 01 người**									
1.1	Nguyễn Thị Huyền Trang	21/6/1994	Kinh	Xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	Đại học	Kế toán	Không		93,5	**93,5**
2	**Trường Mầm non xã Na Ư: 01 người**									
2.1	Nông Đức Thiện	01/5/2000	Nùng	Thị Trấn Đông khê, huyện Thạnh An, tỉnh Cao Bằng	Đại học	Kế toán	Là người dân tộc thiểu số	5	73,5	**78,5**

Tổng số 29 người./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN

DANH SÁCH NGƯỜI KHÔNG TRÚNG TUYỂN,
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2695 /QĐ-UBND, ngày 26 /9/2023 của Uỷ ban nhân dân huyện Điện Biên)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Trình độ, chuyên ngành đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm vòng 2		
					Trình độ	Ngành đào tạo (theo bằng tốt nghiệp)		Điểm ưu tiên	Điểm thực hành, phỏng vấn (vòng 2) chính thức	Tổng điểm xét tuyển
I. Vị trí Giáo viên mầm non, chức danh nghề nghiệp Giáo viên Mầm non hạng III, mã số V.07.02.26										
1	Lầu Thị Trang	03/01/2002	Mông	Xã Xa Dung, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	67,5	**72,5**
2	Quàng Thị Hiền	11/10/2002	Thái	Xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	62,0	**67,0**
3	Lê Thị Phương	30/10/2001	Kinh	Xã Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Không		63,5	**63,5**
4	Vũ Thị Phương Anh	23/9/2000	Kinh	Xã Đông Quang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Không		62,0	**62,0**
5	Phạm Thị Nhung	15/9/1999	Kinh	Xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Đại học	Giáo dục mầm non	Không		61,5	**61,5**
6	Trần Thị Lan	24/02/2000	Kinh	Xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Binh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Không		58,5	**58,5**
7	Đinh Thị Tuyết	20/5/2002	Kinh	Xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Không		57,25	**57,25**
8	Lò Thị Thắm	05/10/2001	Thái	Xã Ngối Cáy, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên	Đại học	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	68,5	**73,5**
9	Lò Thị Se	05/5/1999	Lào	Xã Mường Lói, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	67,0	**72,0**
10	Lò Thị Kiều Nga	09/6/2001	Thái	Xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	61,5	**66,5**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Trình độ, chuyên ngành đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm vòng 2		
					Trình độ	Ngành đào tạo (theo bằng tốt nghiệp)		Điểm ưu tiên	Điểm thực hành, phỏng vấn (vòng 2) chính thức	Tổng điểm xét tuyển
11	Hoàng Nguyệt Hà	30/10/2001	Tày	Chấn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	60,5	**65,5**
12	Lò Thị Điện	05/12/1999	Lào	Xã Mường Lói, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	59,5	**64,5**
13	Lèo Thị Thu Huyền	07/02/2001	Thái	Xã Mường Lèo, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số		48,5	**48,5**
14	Lò Thuỳ Dinh	01/10/2002	Thái	Xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số		41,5	**41,5**
15	Nguyễn Thị Hoà	29/6/1999	Kinh	Xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Không		75,5	**75,5**
16	Lò Thị Biên	07/10/1999	Thái	Xã Phu Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	66,5	**71,5**
17	Lò Thị Nga	11/06/1998	Thái	Xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	63,0	**68,0**
18	Lò Thị Mỷ	28/10/2001	Lào	Xã Phu Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	62,5	**67,5**
19	Lò Thị Xuân	09/4/2000	Thái	Xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Đại học	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	67,5	**72,5**
20	Quàng Thị Thu Trang	29/6/2002	Thái	Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	66,0	**71,0**
21	Lường Thị Công	12/6/1999	Lào	Xã Phu Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	62,0	**67,0**
22	Cà Thị Phúc	23/10/1999	Thái	Phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	60,0	**65,0**
23	Phạm Thuỳ Trang	05/11/2001	Kinh	Xã Trung An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Không		64,5	**64,5**
24	Lò Thị Hương	19/9/1997	Thái	Xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	58,5	**63,5**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Trình độ, chuyên ngành đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm vòng 2		
					Trình độ	Ngành đào tạo (theo bằng tốt nghiệp)		Điểm ưu tiên	Điểm thực hành, phỏng vấn (vòng 2) chính thức	Tổng điểm xét tuyển
25	Nguyễn Thị Hương	28/5/2001	Kinh	Hòa Bình, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học	Giáo dục mầm non	Không		63,0	**63,0**
26	Lường Thị Hiền	17/4/2002	Thái	Xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	56,75	**61,75**
27	Lê Thị Hường	12/10/1999	Kinh	Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnhThái Bình	Đại học	Giáo dục mầm non	Không		45,5	**45,5**
28	Lường Thị Nhung	05/11/1998	Thái	Xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	69,0	**74,0**
29	Quàng Thị Thương	06/03/2001	Thái	Xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	64,0	**69,0**
30	Lò Thu Hà	18/10/2001	Thái	Xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	64,0	**69,0**
31	Lò Thị Định	27/10/1999	Thái	Xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	62,5	**67,5**
32	Cà Thị Hoa	11/11/2000	Thái	Xã Hua Thanh, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	62,5	**67,5**
33	Trương Thị Toán	21/7/1997	Thái	Xã Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	61,5	**66,5**
34	Cà Thị Ngân	02/8/2000	Thái	Xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số	5	54,0	**59,0**
35	Vì Thị Dương	26/4/2001	Thái	Xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Đại học	Giáo dục mầm non	Là người dân tộc thiểu số		43,5	**43,5**
II. Vị trí Giáo viên văn hoá cấp tiểu học, chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng III, V.07.03.29										
1	Quàng Văn Sa	26/8/1994	Lào	Xã Mường Và - Huyện Sốp Cộp - Tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục tiểu học	Là người dân tộc thiểu số	5	65,5	**70,5**
2	Lò Thị Cúc	07/10/1999	Thái	Cà Nàng - Quỳnh Nhai - Tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục tiểu học	Là người dân tộc thiểu số	5	64,5	**69,5**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Trình độ, chuyên ngành đào tạo		Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm vòng 2		
					Trình độ	Ngành đào tạo (theo bằng tốt nghiệp)		Điểm ưu tiên	Điểm thực hành, phỏng vấn (vòng 2) chính thức	Tổng điểm xét tuyển
3	Lò Thị Thảo	22/01/1999	Thái	Xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Đại học	Giáo dục tiểu học	Là người dân tộc thiểu số	5	65,0	**70,0**
4	Cao Thạch Thảo	21/06/1998	Kinh	Xã Liên Hoa, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không		64,5	**64,5**
5	Lường Thị Nhuận	11/9/1997	Thái	Xã Cà Nàng, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục tiểu học	Là người dân tộc thiểu số		42,5	**42,5**
III. Vị trí Giáo viên thể dục cấp tiểu học, chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng III, V.07.03.29										
1	Phùng Minh Tuyền	28/01/1998	Kinh	Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Đại học	Giáo dục thể chất	Không		73,0	**73,0**
IV. Vị trí Giáo viên Ngữ văn cấp THCS, chức danh nghề nghiệp Giáo viên THCS hạng III, V.07.04.32										
1	Trần Thị Uyên	17/02/1999	Kinh	Xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Không		80,0	**80,0**
V. Vị trí Giáo viên Toán cấp THCS, chức danh nghề nghiệp Giáo viên THCS hạng III, V.07.04.32										
1	Phí Thị Thương	01/9/1988	Kinh	Xã Đông Á, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Đại học	Sư phạm Toán	Không		61,0	**61,0**
VI. Nhân viên kế toán, chức danh nghề nghiệp Kế toán viên, mã số 06.031										
1	Hà Thanh Thanh	27/10/1990	Kinh	Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Đại học	Kế toán	Không		61,0	**61,0**

Tổng số 44 người./.